

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 239/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lương Thị M, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Anh Lưu Công M1, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn T, xã T1, huyện C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Việc thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị M và anh Lưu Công M1 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với các Điều 54, 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Chị Lương Thị M và anh Lưu Công M1 thống nhất không có 01 con chung, đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ: Chị M, anh M1 thống nhất không có, đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị M, anh M1 đều thỏa thuận để chị M chịu toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị M và anh Lưu Công M1 đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị M và anh M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ: Chị M và anh M1 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị M nhận chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA.0012075 ngày 19 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị M đã chịu đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã T, huyện C, TP Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hoàng

